

65. CHUYỆN NÔI BẤT MÃN. (Ti ệ n Thân Anabhirati)

Khác gì xa lộ, các dòng sông....

Câu chuyện này do bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên, cũng về một nam cư sĩ như chuyện trước. Người này, trong lúc tìm hiểu, đã biết chắc chắn về sự hư hỏng của vợ mình, liền cãi vã với nàng, kết quả là người ấy bức bối đến độ bảy tám ngày liền không đến yết kiến bậc Đạo Sư.

Một ngày kia, chàng đến tinh xá, đánh lễ Đức Thế Tôn và ngồi xuống. Khi được hỏi tại sao chàng vắng mặt bảy tám ngày qua, chàng đáp:

- Bạch Đức Thế Tôn, vợ con hư hỏng khiến con quá phiền lòng về việc ấy đến độ không đến đây được. Bậc Đạo Sư bảo:

- Nay cư sĩ, ngày xưa người hiền thiện đã khuyên ông đừng buồn giận vì thói hư tật xấu của đàn bà mà phải giữ lòng bình thản; tuy vậy, ông đã quên chuyện này vì vòng luân hồi sinh tử đã che mắt ông.

Nói vậy xong, theo lời thỉnh cầu của vị cư sĩ, Ngài kể một câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Một thuở nọ, khi vua Brahmadata trị vì Ba-la-nại, Boà-tát là một vị giáo sư tiếng tăm lừng lẫy khắp nơi, như trong chuyện trước. Một đệ tử của ngài biết được vợ mình hư hỏng, lấy làm phiền muộn về điều khám phá trên, đến độ lánh mặt đi vài ngày, nhưng một ngày kia được vị giáo sư hỏi thăm lý do vắng mặt của chàng, chàng liền thổ lộ tâm sự của mình. Sau đó vị giáo sư bảo:

- Nay con, chẳng có gì riêng tư trong bọn đàn bà cả. Họ là của chung cho mọi người đấy. Vì vậy khi người trí biết được nhược điểm của họ, các vị ấy không tức giận vì họ nữa.

Nói vậy xong, ngài ngâm kệ này để khích lệ tinh thần đệ tử:

Khác gì xa lộ, các dòng sông,

Nhà trọ, sân vườn, các quán ăn,

Tửu điểm mở ra mời tất cả.

Thaäp phương lữ khách, thói ân cần

Thường tình nhi nữ là như thế,

Người trí không hề tỏ hận sân

Hạ cố bận lòng vì nhược điểm

Của loài liễu yếu, bọn hồng quần.

Đó là lời khuyên cáo của Bồ-tát đối với đệ tử ngài, tươ đó về sau vị này giữ bình thản trước mọi việc làm của nữ giới. Còn người vợ kia cũng được cảm hóa ngay khi nghe vị giáo sư đã biết rõ bản chất mình, nên nàng từ bỏ thói hư tật xấu cũ. Và vợ của người cư sĩ cũng vậy, khi nghe rằng bậc Đạo Sư đã hiểu rõ bản chất của mình, liền từ bỏ thói hư tật xấu cũ.

-ooOoo-

Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự thật, và vào đoạn kết thúc bài giảng, vị cư sĩ đắc quả Dự lưu. Bậc Đạo Sư cũng nêu sự liên hệ giữa hai câu chuyện và nhận diện Tiền thân:

- Hai vợ chồng này ngày nay cũng là hai vợ chồng ngày xưa, và ta chính là vị giáo sư Bà-la-môn ấy.

-ooOoo-

66. CHUYỆN HOÀNG HẬU TỪ TÂM (Ti ệ n Thân Mudulakkhana)

Trước thời ta được Từ tâm...

Câu chuyện này được bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên, về tính tham đắm ái dục. Chuyện kể rằng một thiện gia nam tử ở Xá-vệ, sau khi nghe Đức Phật thuyết pháp, liền thành tâm hướng về Tam Bảo.

Vị ấy xuất gia sống đời Phạm hạnh, theo đúng Chánh đạo, thực hành Thiên định và không bao giờ xao lãng trăm tư đối với đề tài Thiên quán mà vị ấy đã chọn.

Một ngày kia, trong lúc đang khát thực tại thành Xá-vệ, vị ấy chợt gặp một nữ nhân có nhan sắc quyết rũ, khiến vị ấy ham thích nên đã vi phạm giới luật tu hành là đưa mắt ngắm nàng! Dục tham bỗng khởi lên trong tâm vị ấy, khiến chẳng khác gì cây sung bị búa rìu dẫn ngã xuống đất.

Từ ngày ấy, do dục tham chi phối, tâm tâm vị ấy đều mất hết sinh thú trong đời sống tu hành, cũng chẳng tìm được Pháp lạc, vị ấy chẳng khác gì một con thú hoang trong rừng, cứ để râu tóc, móng tay chân mọc dài ra dần và y phục bẩn thỉu hôi hám.

Khi các vị đồng Phạm hạnh biết được tâm trạng khổ đau của vị ấy, liền bảo:

- Nay Hiền giả, tại sao tâm trí Hiền giả chẳng được như trước?

Vị ấy đáp:

- Niềm an lạc của ta đã mất rồi.

Tăng chúng liền dẫn vị ấy đến yết kiến bậc Đạo Sư, ngài hỏi tại sao chúng Tăng dẫn vị Tỷ-kheo ấy đến dù vị ấy không muốn.

- Bạch Thế Tôn, vì niềm an lạc của vị ấy đã mất rồi.

- Nay Tỷ-kheo, có đúng vậy chăng?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Vậy ai đã khiến ông phải phiền não?

- Bạch Thế Tôn, trên đường đi khát thực, con đã vi phạm giới luật của bậc Thánh khi nhìn ngắm một nữ nhân, và tham dục khởi lên trong tâm con, vì thế co sinh ra phiền não.

Bậc Đạo Sư liền bảo:

- Nay Tỷ-kheo, chẳng có gì lạ khi ông vi phạm giới luật vì ham dục lạc, ông đã nhìn ngắm một đối tượng trái với giới luật và bị tham dục chi phối.

Thuở xưa, ngay cả những bậc đã đắc năm Thắng trí và tám Thiên chứng, những bậc đã dập tắt dục tham nhờ uy lực của Thiên quán, tâm đã được thanh tịnh và đôi chân đã có thể rảo bước giữa không gian, ngay cả các vị Bồ-tát, mà chỉ vì vi phạm giới luật khi nhìn ngắm một đối tượng ngoài thông lệ, nên phải để mất hết Thiên lực, tâm bị tham dục khuấy động và phải chịu đại phiền não. Thế thì trận cuồng phong đủ năng lực xô ngã núi Tu-Di có sá gì mà quan tâm đến một ngọn đọt không lớn hơn con voi; cơn gió thổi mạnh làm bật gốc cây hồng đào vĩ đại có màng gì bụi cỏ bên vách đá; hay cơn gió càn quét khô cạn cả đại dương có kẻ gì đến cái ao bé tí kia chứ? Nếu tham dục có uy lực làm cuồng si tâm trí của các vị Bồ-tát đã giác ngộ và thanh tịnh, thì làm sao tham dục lại phải nao núng trước ông kia chứ? Nay, ngay cả những người đã thanh tịnh cũng bị tham dục làm lạc hướng và người đã đạt đến vinh quang tột đỉnh cũng phải chịu khổ nhục suy tàn.

Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Một thuở nọ khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát thọ sanh vào một gia đình Bà-la-môn giàu có tại quốc độ Kàsi. Khi ngài trưởng thành và việc học vấn đã hoàn mãn, ngài từ bỏ dục tham, xuất gia sống đời ẩn sĩ, đi vào chốn độc cư ở núi Tuyết Sơn. Tại đó, nhờ thành tựu các pháp môn đưa đến Thiên định, ngài đã đạt các Thắng trí và các Thiên chứng, và sống an vui như vậy trong Thiên lạc vi diệu.

Vì thiếu muối và giấm, một ngày kia ngài vào Ba-la-nại, tại đó ngài đến cư trú trong ngự viên của nhà vua. Ngày kế tiếp, sau khi đã tắm rửa xong thân mình, ngài xếp chiếc y bằng vỏ cây vắn thường đắp, khoác lên vai tấm da linh dương màu đen, buộc các cuộn tóc rối thành một búi trên đỉnh đầu và mang đòn gánh với hai thúng trên lưng, ngài bắt đầu du hành để khát thực.

Trên đường đi đến cổng hoàng cung, oai nghi của ngài khiến nhà vua thán phục và truyền mời ngài vào. Thế là vị ẩn sĩ được đặt lên một bảo tọa cực kỳ huy hoàng lộng lẫy và thết đãi mọi thứ cao lương mỹ vị. Khi ngài nói lời tùy hỷ công đức, ngài lại được mời đến cư ngụ ở hoa viên. Vị ẩn sĩ nhận lời mời và trong mười sáu năm liền sống ở hoa viên, thường thuyết giáo cho cả hoàng gia và thọ hưởng ngự thiện do vua cúng dường.

Bấy giờ, một ngày kia vua phải ra chốn biên địa để dẹp loạn. Song trước khi khởi hành, vua ủy thác cho Hoàng Hậu được mệnh danh là Từ Tâm, phải cung cấp các vật dụng cần thiết cho vị ẩn sĩ thanh tịnh kia. Vì vậy, sau khi vua ra đi, Bồ-tát vẫn thường đi đến cung điện khi ngài muốn.

Một ngày kia hoàng hậu Từ Tâm đã chuẩn bị một bữa cơm dâng cúng Bồ-tát, nhưng vì ngài đến muộn nên hoàng hậu vô phòng tắm rửa. Sau khi tắm nước hoa xong, bà vận xiêm y hết sức lộng lẫy, và nằm xuống đợi ngài đến trên một bảo tọa nhỏ trong một khách sảnh rộng lớn.

Khi vừa xuất khỏi Thiên định, thấy đã trễ giờ, Bồ-tát liền phi hành qua không gian để đến cung điện. Chợt nghe tiếng sột soạt của chiếc y bằng vỏ cây, hoàng hậu vội vã đứng dậy để đón tiếp ngài. Trong lúc vội vàng, chiếc y của hoàng hậu tuột xuống, để lộ mọi vẻ kiều diễm của bà trước mặt vị ẩn sĩ khi ngài vừa đến cửa. Thấy vậy, ngài bỗng ham thích chiêm ngưỡng sắc đẹp nữ nhân kỳ diệu kia nên đã phạm Giới đức: Lửa dục nhen nhúm trong tâm ngài, khiến ngài giống như thân cây to bị chiếc rìu đốn ngã. Lập tức ngài đánh mất Thiên lực, ngài chẳng khác gì con quạ bị cắt đôi cánh. Ngài vẫn đứng yên tay nắm chặt thức ăn, nhưng ngài không ăn được mà bước ra đi, toàn thân rung động vì dục vọng, ngài trở về am thất trong vườn hoa, nằm xuống trên sàng tọa bằng gỗ, và suốt bảy ngày liền chịu đói khát, toàn thân bị siết chặt trong vòng vây của sắc đẹp yêu kiều kia, nội tâm ngài như bị lửa dục thiêu đốt bùng bùng.

Vào ngày thứ bảy, nhà vua trở về sau khi đã bình định biên thù. Vừa ngự vương xa giữa đám rước linh đình quanh hoàng thành xong, vua đi vào cung. Rồi vua muốn thăm vị ẩn sĩ kia ngay, bèn đi đến hoa viên. Tại am thất, vua thấy Bồ-tát đang nằm trên sàng tọa. Tưởng vị ẩn sĩ bị bệnh, vua ra lệnh quét dọn sạch sẽ am thất và vừa vỗ vào chân ẩn sĩ ấy vừa hỏi ngài bị bệnh gì.

- Tâu Đại vương, tâm ta đang bị dục tham trói buộc: đó là căn bệnh duy nhất của ta.

- Ngài có tham dục đối với ai?

- Tâu Đại vương, với hàng hậu Từ Tâm đấy.

- Vậy thì từ nay Hoàng Hậu thuộc về ngài, trăm ban nài cho ngài đấy. Nhà vua bảo.

Sau đó, nhà vua cùng vị ẩn sĩ đến cung điện ra lệnh cho hoàng hậu phục sức cực kỳ lộng lẫy rồi trao bà cho Bồ-tát. Nhưng trong lúc ban tặng hoàng hậu, nhà vua bí mật ủy thác bà phải đem hết sức mình cứu nạn cho vị ẩn sĩ thanh tịnh ấy. Hoàng Hậu bảo:

- Xin Thánh thượng đừng lo ngài, thần thiếp sẽ đi cứu ngài.

Thế là cùng với hoàng hậu, vị tu khổ hạnh ra khỏi cung điện. Sau khi đã vượt qua Đại hoàng môn, hoàng hậu kêu lên rằng hai người phải có một ngôi nhà để ở, thế là ngài phải trở lại để xin vua một cái nhà. Và vua ban cho hai vị một túp lều đồ nát mà khách qua đường dùng làm nhà tắm. Vị ẩn sĩ đưa hoàng hậu đến đó nhưng bà không chịu bước vào trong vì nó dơ bẩn quá.

Ngài kêu lên:

- Vậy ta còn phải làm gì nữa?

Bà đáp:

- Này, chàng hãy dọn dẹp nhà cửa cho sạch sẽ.

Bà lại bảo ngài trở về cung vua xin một cái cuốc và một cái thúng, rồi bảo ngài khuôn hết mọi rác rưởi dơ bẩn đi. Xong lại bảo đi tìm phân bò về trét lên các bức tường. Hết việc ấy, bà bảo ngài đi đóng cái giường, cái ghế, trải một tấm nệm, lấy một bình nước, một cái chén, cứ mỗi lúc lại bảo đi tìm một món. Kế đó bà lại bảo ngài đi gánh nước về và thêm cả ngàn việc khác nữa. Thế là ngài ra đi tìm nước đổ đầy bình, xong lấy nước về tắm rửa và dọn giường. Vừa khi ngài ngồi trên giường cùng bà, bà liền nắm râu ngài kéo ngài xuống đối mặt mình và bảo:

- Thế ngài đã quên rằng ngài là một Bà-la-môn thanh tịnh rồi sao?

Nghe thế, ngài liền tỉnh ngộ sau một thời gian cuồng tâm loạn trí. (Nhân đây cũng nên nhắc lại bài thuyết giảng bắt đầu bằng: Như vậy Dục tham Triền cái được gọi là Ác dục vì chúng phát khởi từ Vô minh, này các Tỷ-kheo, những gì phát khởi từ Vô minh đều tạo nên khối Si ám dày đặc)

Thế là sau khi hồi tỉnh, ngài suy nghĩ thấy rõ bằng cách nào, khát ái này trở nên mãnh liệt dần dần sẽ đưa ngài đến bốn đọa xứ. Ngài kêu lên:

- Nội ngày hôm nay ta quyết đưa nữ nhân này trả lại cho nhà vua và bay thẳng lên núi!

Ngài liền cùng hoàng hậu đền yết kiến vua và nói:

- Tâu Đại vương, ta không còn ham muốn hoàng hậu nữa, chính vì hoàng hậu mà trước đây khát ái đã bùng dậy trong lòng ta.

Nói vậy xong, ngài ngâm kệ:

Trước thời ta được Từ Tâm,

Lòng ta chỉ một ước mong: chiếm nàng.

Đến khi nhan sắc nữ hoàng

Ngự trong tâm trí, ta càng đắm mê,

Dục tham dồn dập tứ bề,

Đại vương, ta quyết bay về núi xưa.

Lập tức Thiên lực trước kia đã mất nay trở lại với ngài. Nhảy vọt lên từ mặt đất và trụ giữa hư không, ngài thuyết pháp cho vua và phi hành qua không gian đến dãy Tuyết Sơn. Ngài không bao giờ trở lại đường thế tục nữa, mà tu tập phát khởi Từ Bi tâm cùng với Thiên quán không gián đoạn, cho đến khi ngài mệnh chung và tái sanh vào Phạm thiên giới.

-ooOoo-

Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư thuyết giảng Bốn Sự thật. Vào lúc kết thúc bài giảng, vị Tỷ-kheo đả cắc quả A-la-hán. Bậc Đạo Sư cũng nêu lên mối liên hệ giữa hai câu chuyện và nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy Ananda là nhà vua, Uppalavanna (Liên Hoa Sắc) là Từ Tâm và Ta là ẩn sĩ ấy.

-ooOoo-

67. CHUYỆN NGƯỜI ĐÀN BÀ THÔN QUÊ (Ti ệ n Thân Ucchanga)

Tìm kiếm chồng con thật dễ dàng...

Câu chuyện này do Bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một người đàn bà ở thôn quê.

Một thuở nọ, trong quốc lộ Kosala, có ba người đang cày ruộng ở ven rừng, cùng lúc, một bọn cướp phá hại dân chúng trong rừng xong và đang đào tẩu. Các nạn nhân chạy vào rừng tìm kiếm bọn vô lại nhưng hoài công, khi đến tận nơi ba người cày ruộng, họ la lên:

- Đây là bọn sơn tặc giả dạng nông phu!

Thế là họ kéo cả ba tội nhân đến trình vua Kosala. Lúc bấy giờ có một người đàn bà đến cung vua khóc than kể lễ thảm thiết xin có được cái gì đó để che thân. Nghe tiếng kêu than, nhà vua ra lệnh ban cho người đàn bà ấy một tấm áo, nhưng nàng từ chối bảo rằng đây không phải là thứ nàng muốn xin. Vì vậy thị nữ của vua trở lại trình rằng người đàn bà ấy không cần áo quần mà cần một tấm chồng! Sau đó vua truyền đưa người đàn bà vào chầu và hỏi có phải nàng muốn kiếm chồng thật chẳng.

- Tâu Đại vương, đúng thế, người đàn bà đáp. Vì người chồng mới thực sự là vật che thân cho đàn bà, còn người đàn bà nào không có chồng thì dù cho nàng ấy mặc áo quần đáng giá cả ngàn đồng tiền, cũng chẳng khác gì mình trần thân trụi!

Và để làm cho lý lẽ này thêm vững mạnh, nàng lại ngâm câu tục ngữ này:

Khác nào đất nước vì vua,

Chẳng khác dòng sông suối cạn khô,

Cũng vậy mình trần thân lại trụi

Vì không từng trúc cạnh đào tơ!

Nhìn xem quả thật nàng trơ trọi

Dù có mười anh ruột một nhà!

Vua hài lòng với lời giải đáp của người đàn bà, nên vua hỏi mối liên hệ giữa nàng với ba tội nhân kia ra sao. Nàng đáp rằng, một người là chồng nàng, một người là con trai nàng.

- Nay, hãy nhận lấy một đặc ân của trẫm, vua bảo, trẫm sẽ ban cho nàng một trong ba người ấy, nàng chọn người nào?

- Tâu Đại vương, nàng đáp, nếu tiện thiếp còn sống, tiện thiếp có thể lấy chồng khác sinh con khác; song nay cha mẹ thiếp đã mất rồi, chẳng bao giờ thiếp có anh em nào khác nữa. Vậy tâu Đại vương, thiếp xin chọn người anh.

Nhà vua đẹp ý với nàng, bèn thả cả ba người, vậy chính người đàn bà này là phương tiện cứu nguy cho ba người đàn ông.

Khi Tăng chúng biết được chuyện này, liền khen ngợi người đàn bà kia trong Chánh pháp đường thì bậc Đạo Sư bước vào. Ngài hỏi Tăng chúng đang bàn luận vấn đề gì và được kể như trên; Ngài bảo:

- Đây không phải là lần đầu tiên, này các Tỷ-kheo, người đàn bà này cứu nguy cho ba mạng sống ấy, mà ngày xưa cũng vậy.

Nói xong, Ngài kể một câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Một thuở nọ khi vua Brahamadatta trị vì ở Ba-la-nại, ba người đàn ông cày ruộng ở ven rừng và mọi chuyện xảy ra như chuyện trên.

Khi được vua hỏi muốn chọn người nào trong ba người, nàng đáp:

- Tâu Đại vương, Đại vương có thể gia ân ban cho tiện thiếp cả ba người chẳng?

Vua đáp:

- Không, trẫm không thể.

- Vậy tâu Đại vương, nếu tiện thiếp không thể xin tha cả ba, thì mong Đại vương ban cho thiếp người anh trai.

Vua đáp:

- Hãy nhận lấy người chồng hay con trai của nàng đi, chứ anh trai thì có quan hệ gì?

Người đàn bà đáp:

- Hai người kia có thể thay thế được, chứ anh trai thì không bao giờ có nữa.

Nói vậy xong, nàng lại ngâm khúc hát:

Tìm kiếm chồng con thật dễ dàng,

Tha hồ chọn chúng, đứng đây đường,

Song tìm đâu được người anh nữa,

Dù khổ đau cho đến đoạn trường?

Vua đẹp ý, phán:

- Nàng ấy nói chí lý!

Vua bèn ra lệnh đưa ba người đàn ông kia từ ngục thất đến giao cho người đàn bà, nàng liền đưa cả ba người ra về.

- Như vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Đạo Sư bảo, chính người đàn bà này thuở xưa kia đã có lần cứu mạng cho cả ba người đàn ông.

-ooOoo-

Khi pháp thoại chấm dứt, Ngài nêu sự liên hệ giữa hai chuyện và nhận diện Tiền thân:

- Người đàn bà và ba người đàn ông ngày nay cũng là người đàn bà và ba người đàn ông ngày trước và Ta chính là vua ấy.

-ooOoo-

68. CHUYỆN THÀNH SAKETA (Ti ệ n thân Saketa)

Ý an trú vào ai...

Câu chuyện này, khi ở tại rừng Anjana, gần Saketa, bậc Đạo Sư đã kể về một Bà-la-môn. Truyền thuyết nói rằng, trong khi Thế Tôn với chúng Tỷ-kheo vây quanh đang đi vào Saketa, một Bà-la-môn lớn tuổi ở tại Saketa, từ thành đi ra ngoài, thấy bậc Đạo Sư tại ngưỡng cửa, cúi mình xuống chân Ngài, ôm chặt mắt cá và nói to:

- Này con thân, phải chăng cha mẹ khi già yếu phải được các con nuôi dưỡng? Sao mãi cho đến nay, con không để chúng ta thấy mặt con? Nay ta thấy con rồi. Hãy để cha mẹ thấy mặt con.

Nói vậy xong, người Bà-la-môn già dắt bậc Đạo Sư vào nhà của mình. Bậc Đạo Sư vào nhà, ngồi xuống trên ghế đã soạn sẵn cùng với chúng Tỷ-kheo. Vị nữ Bà-la-môn đi đến, cúi mình xuống chân bậc Đạo Sư, khóc và nói:

- Này con thân, từ trước đến nay con đã đi đâu? Phải chăng cha mẹ khi già cả phải được các con hầu hạ?

Rồi bà gọi các con trai, con gái lại, bảo đánh lễ anh cả. Hai vị hoan hỷ cúng dường bố thí lớn. Sau khi dùng cơm, bậc Đạo Sư đọc cho hai vị Bà-la-môn bài kinh nói về Tuổi già (Kinh Tập, Chương 4). Sau bài kinh ấy, cả hai đều chứng quả Nhất lai. Rồi bậc Đạo Sư từ chỗ ngồi đứng dậy, đi về rừng Anjana.

Các Tỷ-kheo ngồi họp tại Pháp đường bắt đầu câu chuyện như sau:

- Này các Hiền giả, vị Bà-la-môn đã biết vua Tịnh Phạn là phụ thân của đức Như Lai, mẹ Ngài là Mahāmāyā. Tuy vậy, ông cùng với nữ Bà-la-môn, cả hai gọi đức Như Lai là con của họ và bậc Đạo Sư lại chấp nhận, việc này có lý do gì?

Bậc Đạo Sư nghe câu chuyện của họ bèn nói:

- Này các Tỷ-kheo, cả hai vị ấy gọi Ta là con của họ như vậy là đúng.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

- Này các Tỷ-kheo, thuở xưa, vị Bà-la-môn này là cha của Ta, tiếp tục như vậy không gián đoạn cho đến năm trăm đời, là cậu của Ta trong năm trăm đời, là ông của Ta trong năm trăm đời. Còn vị nữ Bà-la-môn này là mẹ của Ta, tiếp tục như vậy trong năm trăm đời, là bà của Ta trong năm trăm đời. Ta được lớn lên trong tay người Bà-la-môn trong một ngàn năm trăm đời, và trong tay vị nữ Bà-la-môn trong một ngàn năm trăm đời.

Sau khi kể về ba ngàn đời sống, bậc Đạo Sư là bậc Chánh Đẳng Giác đọc lên câu kệ này:

Ý an trú vào ai,

Tâm tư được hoan hỷ

Khi mới thấy lần đầu,

Hãy tin tưởng người ấy.

-ooOoo-

Như vậy, sau khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện, và nhận diện Tiền thân:

- Vị Bà-la-môn và nữ Bà-la-môn này là hai vợ chồng trong các đời trước, còn người con trai là Ta vậy.

-ooOoo-

69. CHUYỆN CON RĂN PHUN NỌC ĐỘC (Ti ệ n Thân Visavanta)

Đáng rửa thay nọc độc...

Câu chuyện này khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về vị tướng quân Chánh pháp. Theo truyền thuyết, trong một thời gian Trưởng lão ấy thường ăn các món làm bằng bột do các thiện nam tín nữ đem đến

ting xá cúng dường. Khi chúng Tỷ-kheo đã ăn đầy đủ, số bánh còn lại rất nhiều. Các vị thiện tín thưa:

- Thưa các Tôn giả, hãy lấy phần cho những vị đi vắng.

Trong lúc ấy, đệ tử cộng trú với Trưởng lão đã đi vào trong làng. Sau khi lấy phần cho người ấy, người ấy vẫn chưa về và thời gian đã quá trễ, người ta cúng dường phần ấy cho Trưởng lão. Khi Trưởng lão đang ăn thì vị Tỷ-kheo trẻ trở về. Trưởng lão nói với Tỷ-kheo trẻ ấy:

- Này Hiền giả, chúng tôi đã ăn phần của Hiền giả.

Vị ấy nói:

- Thưa Tôn giả, chúng ta đều thích đồ ngọt cả.

Bậc Đại Trưởng lão cảm thấy xúc động, phiền lòng và quyết định từ lúc ấy trở đi không ăn bánh làm bằng bột nữa. Bắt đầu từ đây, người ta đồn Trưởng lão Xá-lợi-phất không ăn bánh làm bằng bột như trước nữa. Sự không ăn bánh ấy của Trưởng lão được chúng Tỷ-kheo biết rõ. Các Tỷ-kheo nói về vấn đề này trong khi ngồi họp ở Pháp đường. Rồi bậc Đạo Sư hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông đang ngồi bàn tán về vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, khi Xá-lợi-phất đã từ bỏ vật gì, thì dù mất thân mạng, cũng không chấp nhận lại vật ấy. Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình thầy thuốc chữa nọc đoác rắn, và làm nghề thầy thuốc ấy để sinh sống. Bấy giờ, một con rắn cắn một người dân quê. Bà con kẻ ấy lập tức đưa kẻ đến thầy thuốc. Thầy thuốc hỏi:

- Bà con muốn chữa trị với dược liệu và rút nọc độc ra, hay là bắt con rắn đã cắn và bảo nó hút nọc độc ra?

Theo yêu cầu, thầy thuốc cho bắt con rắn, và khi hỏi có phải nó cắn người ấy không, con rắn xác nhận chính nó cắn, thầy thuốc bảo:

- Ngươi hãy lấy miệng hút nọc độc của ngươi ra tại chỗ bị cắn.

Con rắn kêu:

- Từ trước tới nay, chưa có một lần nào ta lại hút nọc độc mà ta đã phun ra. Ta không hút nọc độc ấy đâu.

Thầy thuốc bảo đem lại củi, nhen lửa lên và nói:

- Nếu ngươi không hút nọc độc ra, ngươi phải bò vào lửa này.

Con rắn nói:

- Tha ta bò vào lửa chịu chết, nhưng ta sẽ không hút nọc độc mà ta đã một lần phun ra.

Rồi nó đọc bài kệ này:

Đáng rửa thay nọc độc,

Một lần đã phun ra,

Nay lại vì mạng sống,

Ta phải hút trở vào.

Thà ta chết tốt hơn,

Là sống phải làm vậy.

Nói vậy xong, con rắn bò vào lửa. Thầy thuốc ngăn chặn nó lại, rút nọc độc cho người bị nạn bằng thuốc và bùa chú, trao Giới cho con rắn, rồi thả rắn ra và nói:

- Bắt đầu từ nay, chớ làm hại một ai!

-ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Xá-lợi-phất mới từ bỏ vật gì một lần rồi, dầu phải mất thân mạng, cũng không chấp nhận lại vật ấy.

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp các câu chuyện và nhận diện Tiền thân:

- Thuở ấy, con rắn là Xá-lợi-phất, còn thầy thuốc là Ta vậy.

-ooOoo-

70. CHUYỆN HIỀN GIẢ CÁI CUỐC (Tỳ ã n Thân Kuddāla)

Chiến thắng ấy không tốt....,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về Trưởng lão tên là Cittahattha Sariputta.

Trưởng lão ấy, theo truyền thuyết, là một thanh niên thuộc một gia đình tốt ở Xá-vệ. Một hôm, trên con

đường về nhà, sau khi cày xong, thanh niên ấy đi vào tinh xá, nhận được các món ăn thượng vị béo và ngọt từ bát của một Trưởng lão. Kẻ ấy suy nghĩ: “Chúng ta ngày đêm tự tay làm nhiều công việc, nhưng không được các món ăn ngọt như thế này. Vậy ta hãy trở thành một Sa-môn!”. Kẻ ấy xuất gia, sau một tháng rưỡi tinh cần, nhưng bị phiền não chinh phục, kẻ ấy hoàn tục. Rồi vì kiếm ăn mệt nhọc, kẻ ấy trở lại xuất gia, học Thắng Pháp.

Với phương diện này, sáu lần kẻ ấy hoàn tục, sáu lần xuất gia, nhưng đến lần thứ bảy trở lại thành Tỷ-kheo. Vị Tỷ-kheo này thông suốt bảy bộ A-tỳ-đàm (Thắng pháp), và do đọc lớn tiếng nhiều lần Giáo pháp của Tỷ-kheo, nhờ triển khai Thiên quán, vị ấy chứng quả A-la-hán. Các thân hữu Tỷ-kheo cười nhạo, nói:

- Nay, Hiền giả, trước kia tâm Hiền giả là như vậy, nay làm sao các phiền não không tăng trưởng được?

- Thưa các Hiền giả, từ hôm nay trở đi, tôi không có thể trở lui đời sống gia đình được.

Vấn đề vị này chứng quả A-la-hán như vậy được nói lên tại Pháp đường:

- Thưa các Hiền giả, dầu được căn duyên trở thành một vị A-la-hán như vậy, Tôn giả Cittahattha Sariphutta đã sáu lần từ bỏ đời xuất gia. Ôi thật sự là sai lầm cho tánh phàm phu của vị ấy!

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Nay các Tỷ-kheo, nay các ông ngồi họp bàn vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, tâ của hạng phàm phu là nhẹ dạ, khó điều phục, bị các đối tượng chi phối, hay dính chặt. Một khi đã dính chặt, thì không thể thoát ly mau lẹ. Tâm tư như vậy được nhiếp phục thật là tốt lành. Một khi tâm được nhiếp nhục, thì nó đem lại an lạc.

Khó nắm giữ, khinh động,

Theo các dục quay cuồng.

Lành thay, điều phục tâm,

Tâm điều, an lạc đến. (Pháp Cú, 35)

Do tánh khó nhiếp phục này, thuở xưa các bậc hiền trí, chỉ vì một cái cuốc mà họ không thể bỏ được, vì lòng tham, sáu lần từ bỏ đời xuất gia. Chỉ lần xuất gia thứ bảy, Thiên định khởi lên, họ mới nhiếp phục được lòng tham ấy!

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì xứ Ba-la-nại, Bò-tát sanh ra trong gia đình một người làm vườn. Lớn lên Bò-tát được gọi là bậc Hiền trí cái cuốc. Với cái cuốc, Bò-tát dọn sạch khoảng đất, tự mình gieo trồng các loại như rau, bí, bầu, dưa leo và các thứ rau khác để bán và sinh sống một cách khó khăn.

Ngoại trừ cái cuốc này ra, Bò-tát không có một tài sản gì khác.

Một hôm, Bò-tát suy nghĩ: “Ta sống trong gia đình làm gì? Hãy xin đi xuất gia”. Bò-tát cất cái cuốc ấy vào một chỗ kín, xuất gia làm vị tiên nhân du sĩ. Lại nhớ đến cái cuốc ấy, không thể chặt đứt lòng tham vì cái cuốc sứt mẻ, Bò-tát từ bỏ đời xuất gia. Như vậy lần thứ hai, lần thứ ba; cho đến lần thứ sáu, Bò-tát chôn cái cuốc vào một chỗ kín, xuất gia rồi lại bỏ xuất gia. Đến lần thứ bảy, Bò-tát suy nghĩ: “Chỉ vì cái cuốc sứt mẻ này, ta tiếp tục từ bỏ xuất gia, nay ta sẽ quăng nó vào con sông lớn rồi sẽ xuất gia!”.

Bò-tát đi đến bờ sông, lại nghĩ: “Nếu thấy được nơi cái cuốc bị rơi, thì ta có thể đi đến đó và vớt nó lên được”. Nghĩ vậy, với sức mạnh kiên trì như voi, Bò-tát cầm cán cuốc quay tròn trên đầu ba lần, nhắm mắt lại, quăng cái cuốc vào giữa dòng sông, và rống lên tiếng rống con sư tử ba lần:

- Ta đã chiến thắng! Ta đã chiến thắng!

Lúc bấy giờ, vua Ba-la-nại, vừa dẹp xong loạn ở biên giới trở về, tắm trong con sông ấy. Sau khi trang điểm đủ mọi châu báu, vua ngồi trên lưng voi, đang đi, nghe tiếng Bò-tát la lớn liền nghĩ: “Người này nói ta đã chiến thắng. Nó đã chiến thắng ai vậy? Ta hãy gọi nó”. Khi Bò-tát đến, vua hỏi:

- Nay bạn, ta vừa thắng trận ở chiến trường trở về. Còn bạn chiến thắng ai vậy?

Bò-tát thưa:

- Thưa Đại vương, một ngàn hay một trăm ngàn chiến trận được Đại vương chiến thắng đều vô ích, nếu Đại vương không tự mình chiến thắng các phiền não. Chính do chiến thắng tham dục trong nội tâm, ta đã chiến thắng các phiền não.

Trong khi nói vậy, Bò-tát nhìn con sông lớn, khởi lên Thiên quán với đối tượng về nước, đặc Thiên chứng, ngồi trên hư không thuyết pháp cho vua, và đọc bài kệ này:

*Chiến thắng ấy không tốt,
Nếu chiến thắng rồi bại.
Chiến thắng thật tốt lành
Là chiến thắng nội tâm*

Nhà vua nghe thuyết pháp, với sự đoạn trừ vọng kiến, các phiền não được đoạn tận, tâm tư hướng về xuất gia. Ngay lúc ấy, tham dục đối với vương vị cũng tiêu diệt. Vua hỏi Bồ-tát:

- Nay Bồ-tát sẽ đi đâu?

Bồ-tát trả lời sẽ đi vào Hy-mã-lạp Sơn, xuất gia làm vị tiên nhân du sĩ. Vua nói lên ý muốn xuất gia của mình và cùng đi với Bồ-tát. Toàn bộ số người, các Bà-la-môn gia chủ, toàn thể quần chúng hội họp tại chỗ ấy, tất cả đều cùng đi với vua. Dân chúng ở Ba-la-nại được nghe vua Ba-la-nại của họ hướng về xuất gia sau khi nghe bậc Hiền trí thuyết pháp, nghĩ rằng họ ở lại đây làm gì, cũng xin đi xuất gia. Từ nội thành dài mười hai dặm, tất cả dân chúng trong thành đều ra đi. Hội chúng dài đến mười hai dặm cùng với Bồ-tát đi vào Hy-mã-lạp Sơn.

Bấy giờ, chiếc ngai của Thiên chủ Đế Thích trở thành nóng. Tìm hiểu lý do, Đế Thích thấy bậc Hiền trí đang tiến hành một đại sự xuất gia. Ước lượng số đại chúng và số trú xứ cần cho họ ở, Đế Thích truyền gọi Vissakamma, Thần xây dựng của chư Thiên, và nói:

- Nay, khanh thân, bậc Hiền trí đang tiến hành một đại sự xuất gia, cần phải có trú xứ cho họ ở. Hãy đi đến Hy-mã-lạp Sơn, trên một chỗ bằng phẳng, khanh hãy cho xây dựng một khu ẩn cư dài ba mươi dặm, rộng mười lăm dặm.

Vissakamma vâng lời và cho làm đúng như đã nói. (Đây chỉ là tóm tắt. Các chi tiết đầy đủ sẽ được nói trong Tiền thân Hattipàla số 509)

Vissakamma hóa hiện ra một khu chòi lá tại các vùng ẩn cư, đuổi xa các loài thú ồn ào, các loài chim, các loài phi nhân và lập một con đường theo mỗi phương hướng chính, con đường rộng vừa một người đi. Rồi Vissakamma đi về trú xứ của mình.

Còn bậc Hiền trí đem theo hội chúng ấy đi vào dãy Hy-mã-lạp Sơn, đến chỗ ẩn cư đã được Đế Thích cho, đem theo các vật dụng xuất gia do Vissakamma tạo ra, tự mình xuất gia trước, rồi sau truyền giới xuất gia cho hội chúng, phân phối chỗ ẩn cư rồi gia cho họ. Tất cả đều từ bỏ vương vị ngang bằng vương vị của Đế Thích. Hội chúng tràn đầy chỗ ẩn cư dài đến ba mươi dặm. Sau khi chuẩn bị các đối tượng đề tài Thiền quán, và tu tập tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, Bồ-tát dạy đề tài Thiền quán cho hội chúng. Tất cả đều đạt Thiền chứng, và được sanh lên cõi Phạm thiên. Còn tất cả những ai hộ trì hội chúng, đều được sanh lên cảnh giới chư Thiên.

-ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, như vậy, khi tâm bị các phiền não chi phối, thật khó từ bỏ. Các đối tượng tham ái khởi lên rất khó từ bỏ, khiến cho các bậc hiền trí cũng trở thành vô trí.

Sau khi kể pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, một số người chứng quả Dự lưu, một số người chứng quả Nhất lai, một số chứng quả Bất lai, một số đạt quả A-lahán. Bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện, và nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, vua là Ananda, hội chúng ấy là hội chúng Đức Phật, còn bậc hiền trí là Ta vậy.

-ooOoo-

Ghi chú: Các chuyện từ số 62 đến số 67 do cư sĩ Trần Phương Lan dịch.

-ooOoo-